

Tham khảo về thuế thu nhập cá nhân ở Mỹ

Dũ Lan LÊ ANH DŨNG

Từ ngày 15.6 đến hết ngày 15.8.2007, Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân. Theo kế hoạch được Ủy ban thường vụ Quốc hội công bố ngày 14.6, đối tượng lấy ý kiến là toàn bộ các tầng lớp nhân dân. Mỗi nước có cách tính thuế thu nhập cá nhân khác nhau. Mỹ là nước có luật thuế thu nhập cá nhân tỉ mỉ và rất phức tạp. Sau đây là một số thông tin giản lược mang tính tham khảo.

Có nhiều cách đánh thuế thu nhập (income tax) khác nhau: (a) thuế cố định (flat, fixed), thí dụ 5% cho mọi khoản thu nhập; (b) thuế thoái lui (regressive), ấn định mức thuế giảm dần cho những người có thu nhập thấp; (c) các nước như Anh, Mỹ, Tân Tây Lan (New Zealand), Úc, Đan Mạch, Pháp, Nhật, Singapore, Ấn Độ, v.v. đều đánh thuế lũy tiến (progressive).

I. Khái quát về thuế thu nhập cá nhân ở Mỹ

Thuế thu nhập đánh trên thu nhập phải chịu thuế của cá nhân. Cơ sở tính thuế được quy định rất tỉ mỉ, gồm nhiều yếu tố được thuyết minh chi tiết qua các văn kiện pháp lý.

A. Tổng thu nhập (gross income) là tất cả số thu từ mọi nguồn đã trừ đi các khoản được phép loại trừ (exclusions). Thí dụ: (a) Công nhân bị tai nạn lao động được bảo hiểm bồi thường, tiền bồi thường trong một mức độ luật định sẽ không gộp vào tổng thu nhập; (b) Tiền lời nhận được từ các công trái miễn thuế cũng không phải gộp vào tổng thu nhập, v.v...

B. Tổng thu nhập đã điều chỉnh (AGI: adjusted gross income) là tổng thu nhập đã trừ đi các khoản được khấu trừ (deductions) theo luật định. Thí dụ: (a) Chồng được khấu trừ tiền cấp dưỡng (alimony) cho vợ và con sau khi ly dị; (b) Giáo viên trung, tiểu học được khấu trừ tối đa 250\$ (USD) chi phí mua sách giáo khoa, đồ dùng dạy học, computer và phần mềm, tiền bảo trì; (c) Nhân viên vì đời sống làm việc mà phải di chuyển gia đình, đồ đạc làm phát sinh chi phí (moving expenses), thì khoản chi phí này được khấu trừ; (d) Do bán hay đổi tài sản mà lỗ (losses), số tiền lỗ này được khấu trừ; (e) Một số trường hợp được khấu trừ tiền hưu trí (pension), tiền chia lãi (profit-sharing); (f) Được khấu trừ tiền trả lãi các khoản nợ vay học tập (interest on education loans), v.v...

C. Ngoài những khoản khấu trừ để tính tổng thu nhập đã điều chỉnh như nói trên, cá nhân còn được hưởng thêm các khoản khấu trừ khác, gồm có:

(1) Khấu trừ theo danh mục (itemized deductions) do bản thân họ lựa chọn theo một danh mục (list) và kê khai với sở thuế. Thí dụ: (a) Tiền làm từ thiện (charitable contributions); (b) Một số chi phí y tế (không được bảo hiểm y tế thanh toán) phải tự chi trả cho bản thân, cho người phối ngẫu (vợ hay chồng), cho những người sống lệ thuộc vào người đóng thuế, v.v...



Ảnh: Người tình nguyện đang hướng dẫn dân Mỹ khai thuế thu nhập cá nhân (nguồn: www.buckeyegirlsstate.com2005). Điều này rất phổ biến ở Mỹ vì luật thuế của họ rất phức tạp. Do đó các cơ quan thuế vụ hay hiệp hội từ nhân thường tổ chức nhiều nhóm người tình nguyện (volunteers) làm việc miễn phí để giúp những ai thiếu hiểu biết.

(2) Khấu trừ tiêu chuẩn (standard deduction) với số tiền ấn định sẵn cho từng đối tượng chịu thuế và tăng lên hàng năm. Thí dụ: khấu trừ tiêu chuẩn của người độc thân năm 2005 là 5.000\$ (USD), sang năm 2006 tăng lên 5.150\$.

Cá nhân được phép lựa cách (1) hay (2) miễn sao bản thân được khấu trừ nhiều hơn.

(3) Các khoản miễn thuế hợp pháp (allowable exemptions) dành cho bản thân, cho người phối ngẫu (nếu khai thuế chung), và cho những người sống lệ thuộc vào người đóng thuế.

D. Thu nhập chịu thuế (taxable income) là tổng thu nhập đã điều chỉnh trừ đi các khoản khấu trừ khác (1 hay 2, và 3) như kể trên.

Thu nhập được chia ra nhiều loại. Chẳng hạn:

(1) Thu nhập thông thường (ordinary income) là thu nhập do tiền công, tiền lương (wages, salary).

(2) Thu nhập đầu tư (capital gains) là thu nhập do bán tài sản đã đầu tư (investment property).

Thu nhập đầu tư ngắn hạn (short-term capital gains: thời gian dưới một năm) chịu thuế suất ngang với thu nhập thông thường. Thu nhập đầu tư dài hạn (long-term capital gains) được ưu đãi hơn vì thuế suất thấp hơn. Thí dụ:

Thuế suất thu nhập thông thường	Thuế suất thu nhập đầu tư dài hạn	Thuế suất thu nhập đầu tư ngắn hạn	Thuế suất thu nhập đầu tư dài hạn trên bất động sản
10%	5%	10%	10%
15%	5%	15%	15%
25%	15%	25%	25%
28%	15%	28%	25%
33%	15%	33%	25%
35%	15%	35%	25%

E. Mức thuế (tax brackets) đánh trên thu nhập thông thường của cá nhân gồm có sáu hạng, áp dụng cho bốn nhóm chịu thuế (income brackets) theo bảng sau đây (áp dụng năm 2006):

Thuế suất biên tế	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
10%	0 – 7.550\$	0 – 15.100\$	0 – 7.550\$	0 – 10.750\$
15%	7.551 – 30.650\$	15.101 – 61.300\$	7.551 – 30.650\$	10.751 – 41.050\$
25%	30.651 – 74.200\$	61.301 – 123.700\$	30.651 – 61.850\$	41.051 – 106.000\$
28%	74.201 – 154.800\$	123.701 – 188.450\$	61.851 – 94.225\$	106.001 – 171.650\$
33%	154.801 – 336.550\$	188.451 – 336.550\$	94.226 – 168.275\$	171.651 – 336.550\$
35%	336.551\$ +	336.551\$ +	168.276\$ +	336.551\$ +

Ghi chú: 336.551\$ + nghĩa là thu nhập chịu thuế từ 336.551 USD trở lên.

Nhóm 1: Độc thân (single).

Nhóm 2: Gồm vợ và chồng khai nộp thuế chung (married filing jointly); và người góa bụa hợp pháp (qualified widow or widower).

Nhóm 3: Vợ và chồng khai nộp thuế riêng (married filing separately).

Việc khai thuế riêng phổ biến ở Mỹ. Trước khi cưới, họ ký hợp đồng hôn nhân (nuptial contract), quyết định sẽ khai thuế riêng vì mỗi người có kinh doanh và tài sản riêng, có những trách nhiệm tài chính mà người kia không can dự (như cấp dưỡng con cái sau ly hôn), v.v.

(Về sự chênh lệch tiền thuế giữa hai trường hợp vợ chồng khai chung và khai riêng, xem thí dụ bên dưới Nhóm 4.)



Ảnh: Người hưu trí Mỹ đang được Hội người hưu trí Mỹ giúp khai thuế thu nhập (nguồn: www.scrtc.com).

Nhóm 4: Chủ gia đình (head of household).

Đối tượng này không kết hôn nhưng vẫn có trách nhiệm nuôi con hay bảo dưỡng cha mẹ. Thí dụ: Đàn ông hay đàn bà độc thân nuôi con (single parent). Có thể họ đã kết hôn, nhưng xin khai thuế riêng, trong năm đóng thuế họ không ở chung một nhà với người phối ngẫu suốt sáu tháng, và phải chi trả hơn phân nửa chi tiêu cho gia đình, cho việc bảo dưỡng những người sống lệ thuộc họ...

Chênh lệch tiền thuế giữa Nhóm 2 và Nhóm 3: Thí dụ, thu nhập chịu thuế của chồng là 70.000\$, của vợ là 50.000\$.

a. Vợ chồng khai chung (Nhóm 2).

Tiền thuế tính như sau (đánh trên 70.000 + 50.000 = 120.000\$):

10% x	15.100\$ =	1.510\$
15% x	(61.300 – 15.100 = 46.200\$) =	6.930\$
25% x	(120.000 – 61.300 = 58.700\$) =	14.675\$
Tiền thuế cả hai: 1.510 + 6.930 + 14.675 =		23.115\$

b. Vợ chồng khai riêng (Nhóm 3).

* Tiền thuế của chồng (đánh trên 70.000\$):

10% x	7.550\$ =	755\$
15% x	(30.650 – 7.550 = 23.100\$) =	3.465\$
25% x	(61.850 – 30.650 = 31.200\$) =	7.800\$
28% x	(70.000 – 61.850 = 8.150\$) =	2.282\$
Chồng phải nộp: 755 + 3.465 + 7.800 + 2.282 =		14.302\$

* Tiền thuế của vợ (đánh trên 50.000\$):

10% x	7.550\$ =	755\$
15% x	(30.650 – 7.550 = 23.100\$) =	3.465\$
25% x	(50.000 – 30.650 = 19.350\$) =	4.837,50\$
Vợ phải nộp: 755 + 3.465 + 4.837,50 =		9.057,50\$

Tiền thuế cả hai: 14.302 + 9.057,50 = 23.359,50\$

So sánh: Khai chung thuế, cả hai vợ chồng tiết giảm được 23.359,50 – 23.115 = 244,50\$.

F. Thuế suất biên tế (marginal tax rate) áp dụng để tính thuế lũy tiến (progressive tax), có lợi cho người đóng thuế. Thí dụ: Thu nhập chịu thuế của người độc thân là 10.000\$. Với 7.550\$ đầu tiên chịu thuế suất 10%, tiền thuế là 755\$. Khoản còn lại (10.000 – 7.550 = 2.450\$) chịu thuế suất 15%, tiền thuế là 367,50\$. Tổng cộng phải nộp 755 + 367,50 = 1.122,50\$. Tuy nhiên, nếu không tính theo “biên tế”, với 10.000\$ x 15%, phải nộp tới 1.500\$.

II. Nói thêm về một vài khoản khấu trừ hợp pháp

Việc diễn giải từng nội dung tính thuế hay miễn thuế thu nhập cá nhân của Mỹ rất tỉ mỉ. Chẳng hạn, theo www.law.cornell.edu/uscode/html/uscode26..., chỉ riêng mục giải thích các khoản khấu trừ về chi phí y tế, răng, v.v. nằm trong Đề mục 26, Tiểu mục A, Chương 1, Phụ chương B, Phần VII, Tiết 213, đã dài gần 1.500 từ! Chính vì thế, nếu không thể tự tính thuế, phải thuê người giúp khai thuế (tax preparers); phải mua sách, phần mềm hướng dẫn tính thuế thu nhập cá nhân, các khoản phí ấy được khấu trừ theo luật,

nhưng không vượt quá 2% AGI (adjusted gross income: tổng thu nhập đã điều chỉnh) của người đóng thuế. Sau đây là một vài khoản khấu trừ hợp pháp (allowable deductions) ở Mỹ:

1. Chi phí y tế không được bảo hiểm thanh toán, và không vượt quá 7,5% AGI của người đóng thuế. Gồm có: (a) tiền trả bác sĩ, nha sĩ, phẫu thuật, chỉnh nắn xương, tư vấn tâm lý, vật lý trị liệu, chăm sóc chân, y tá tại nhà; (b) tiền mua bảo hiểm y tế cho bản thân, tiền mua bảo hiểm chăm sóc y tế dài hạn căn cứ theo độ tuổi của người mua bảo hiểm; (c) tiền mua thuốc theo toa bác sĩ, mua insulin (đối với người đái tháo đường); (d) tiền mua năng, xe lăn, kính đeo mắt do thầy thuốc chỉ định, máy trợ thính; (e) chi phí khứ hồi từ nhà tới phòng khám, bệnh viện; (f) tiền giải phẫu thẩm mỹ để phục hồi dung mạo sau khi bị thương tật. (Nhưng tiền sửa sắc đẹp, tiền đóng cho các câu lạc bộ thể dục hoặc để luyện tập "giữ eo" không được khấu trừ.)

2. Tiền trả lãi do cầm cố tài sản được khấu trừ, có quy định hạn mức.

3. Tiền làm từ thiện giúp các cơ sở hợp pháp được khấu trừ từ 30% tới 50% AGI của người đóng thuế, tùy theo đặc tính của cơ sở từ thiện (cơ sở của tôn giáo; của chính quyền địa phương, bang hay liên bang; của hội cựu chiến binh, v.v.). Hàng hóa, hiện vật làm từ thiện cũng được quy ra tiền để khấu trừ. Làm từ thiện bằng dịch vụ thì không được khấu trừ. Thí dụ: Bác sĩ khám bệnh từ thiện cho một tổ chức hợp pháp không thể quy tổng số lượt khám ra tiền để xin khấu trừ. Tuy nhiên, do làm từ thiện ở xa, tốn tiền đi đường, ăn uống, mua trang phục đặc biệt, thì được khấu trừ chi phí.

4. Tổn thất do tai nạn hay mất trộm không được bảo hiểm thanh toán, và không vượt quá 10% AGI (tính gộp các vụ), hay không quá 100\$ cho một vụ.

5. Chi phí linh tinh liên quan tới công việc tạo ra thu nhập chịu thuế, nhưng không vượt quá 2% AGI của người đóng thuế. Thí dụ: (a) trang phục bảo hộ lao động, đồ nghề do cá nhân tự mua thay vì sở làm cung cấp; (b) chi phí liên quan trực tiếp tới công việc nhưng không được sở làm bồi hoàn. Thí dụ: chi phí học tập và đi lại để học tập để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công việc. (Nhưng một y tá đi học luật để sau này có thể chuyển sang ngành luật, thì chi phí học luật không được khấu trừ.)

6. Tiền thua bạc được khấu trừ căn cứ theo số tiền được bạc. Thí dụ: (a) Trong năm chịu thuế, đánh bạc nhiều vụ, thắng tất cả 1.000\$, và lại thua trong các vụ khác tổng cộng 700\$, thì được khấu trừ 700\$, chỉ phải đóng thuế trên số 300\$ thắng bạc. (b) Trái lại, đánh bạc thắng được 2.000\$ trong nhiều vụ, và lại thua trong các vụ khác 2.500\$, thì chỉ được khấu trừ tối đa 2.000\$.

III. Tham khảo về việc người hưu trí Mỹ đóng thuế thu nhập

Ở Mỹ, trừ một số trường hợp được quy định, tiền hưu trí hầu hết phải chịu thuế. Hội người hưu trí Mỹ (AARP: the

American Association of Retired Persons) suốt trong mùa đóng thuế (tax season), vào thứ Ba hàng tuần đều có những người tình nguyện trợ giúp miễn phí người nghỉ hưu khai thuế thu nhập cá nhân. Hội còn một trang web riêng để tư vấn trực tuyến các vấn đề về khai thuế (www.aarp.org).

Sau đây là vài thông tin chọn lọc trích từ tài liệu do Hội người hưu trí Mỹ (AARP: the American Association of Retired Persons) hướng dẫn.

A. Vài khoản tiền người hưu trí phải đóng thuế:

1. Người nhận tiền cấp dưỡng (alimony) sau ly dị phải đóng thuế. Nhưng người chi trả cấp dưỡng được miễn thuế, nghĩa là chỉ đánh thuế một lần.

2. Một người già sống nhờ phúc lợi xã hội (social security), tuy nhiên có đi giữ trẻ (babysit) để kiếm thêm thu nhập. Nếu kiếm trên 400 USD thì phải đóng thuế trên số tiền ấy.

3. Một giáo viên nghỉ hưu vì mất sức lao động (disability retirement), tiền hưu trí của người này vẫn phải đóng thuế.

4. Vợ là người Mỹ, chồng quốc tịch Anh, sống chung ở Mỹ và cả hai khai thuế chung ở Mỹ. Chồng nhận tiền hưu từ bên Anh, và tiền hưu chuyển vào tài khoản của chồng bên Mỹ. Theo luật Mỹ, ngoại kiều sống ở Mỹ vẫn phải đóng thuế thu nhập trên mọi nguồn thu có được từ khắp thế giới (as a resident alien he is subject to US tax on his worldwide income regardless of source). Vì thế, chồng vẫn phải khai thuế chung với vợ khoản lương hưu này. Hơn nữa, Anh và Mỹ có ký một hiệp ước thuế (tax treaty), theo đó kiều dân Anh ở Mỹ chỉ phải đóng thuế tiền hưu trí cho Mỹ (pension from the UK is only taxable by the US as he is a resident of the US), số thuế của Anh sẽ không thu khoản thuế này (the UK should not be taxing his pension).

B. Vài khoản tiền người hưu trí được miễn thuế:

1. Cha hay mẹ nhận tiền do con cái cấp dưỡng (child support).

2. Người nhận tiền hưu (pension) từ Bộ cựu chiến binh (the Dept of Veterans Affairs).

3. Con cái hợp pháp và đang sống lệ thuộc (dependent) vào cha mẹ. Con cái được học bổng. Cha mẹ không phải đóng thuế khoản tiền học bổng này, vì việc đó thuộc về trách nhiệm của con họ.

4. Chồng chết và vợ hưởng tiền bảo hiểm nhân thọ (life insurance proceeds) do công ty bảo hiểm trả theo hợp đồng người chồng đã mua. Tiền bảo hiểm này không coi là thu nhập của vợ và vì thế không phải đóng thuế. Tuy nhiên, nếu vợ khai thuế chung với chồng, thì trên đầu tờ khai thuế (tax form) ghi rõ họ tên chồng, kèm thêm chữ đã chết (deceased), ngày chồng chết, và ở dưới phần dành cho chồng ký tên thì ghi rõ: Khai thuế với tư cách là vợ của người chết (filing as surviving spouse). Việc này nhằm thông báo cho sở thuế biết việc người chồng qua đời. Nếu vợ chết, chồng cũng khai thuế giống như vậy ■